

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012;
Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty TNHH thủy sản Ngọc Hải ngày 10 tháng 7 năm 2020 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 366/TTr-STNMT ngày 30 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH thủy sản Ngọc Hải (địa chỉ: Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu) được khai thác nước dưới đất, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Chế biến thủy sản và sinh hoạt.
2. Vị trí công trình khai thác nước: Ấp 4, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

3. Tầng chứa nước khai thác: Pleistocen giữa - trên (qp₂₋₃).

4. Tổng số giếng: 02 (hai) giếng.

5. Tổng lượng nước khai thác: 25 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của Giấy phép là: 05 (năm) năm.

(Từ ngày 15 tháng 10 năm 2020 đến ngày 15 tháng 10 năm 2025)

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của từng giếng cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Tọa độ (m)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		Từ	Đến				
G ₁	998947	547163	25	129	135	05 - 06	1,61 - 8,59	-	qp ₂₋₃
G ₂	998923	547159							

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH thủy sản Ngọc Hải:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.
2. Lắp đặt thiết bị đo, sỏ theo dõi và thực hiện chế độ quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.
3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.
4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.
5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước (*Phụ lục kèm theo*).
6. Lượng nước khai thác nhỏ hơn 70% so với lượng nước được cấp phép trong thời gian 12 tháng liên tục thì phải thông báo đến Sở Tài nguyên và Môi trường.
7. Hàng năm (*trước ngày 30 tháng 01*), tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Công ty TNHH thủy sản Ngọc Hải được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước (*Phụ lục kèm theo*) và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký; chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép này hết hạn, nếu Công ty TNHH thủy sản Ngọc Hải còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- CT, PCTTT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Công ty TNHH TS Ngọc Hải;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, (TQ50).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Lê Minh Chiến

Phụ lục

(Kèm theo Giấy phép số: 54/GP-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điều 43: Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước (Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13)

1. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước có các quyền sau đây:
 - a) Khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các mục đích sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và mục đích khác theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - b) Hưởng lợi từ việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước;
 - c) Được Nhà nước bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước;
 - d) Sử dụng số liệu, thông tin về tài nguyên nước theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ) Được dẫn nước chảy qua đất liền kề thuộc quyền quản lý, sử dụng của tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật;
 - e) Khiếu nại, khởi kiện về các hành vi vi phạm quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước và các lợi ích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật;
 - b) Sử dụng nước đúng mục đích, tiết kiệm, an toàn và có hiệu quả;
 - c) Không gây cản trở hoặc làm thiệt hại đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Bảo vệ nguồn nước do mình trực tiếp khai thác, sử dụng;
 - đ) Thực hiện nghĩa vụ về tài chính; bồi thường thiệt hại do mình gây ra trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép;
 - g) Khi bổ sung, thay đổi mục đích, quy mô khai thác, sử dụng thì phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp không phải xin cấp giấy phép, không phải đăng ký theo quy định tại Điều 44 của Luật này;
 - h) Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.